

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/DS-ST
Ngày: 15/7/2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự về vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Thạo.

Ông Trần Thanh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham
gia phiên tòa:** Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải,
tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2022/TLST-DS ngày 19
tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn
phiên tòa ngày số 47/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị G, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp A, xã THS, huyện CN,
tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Kim Thị Sa H, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp TL, xã NL, huyện
DH, tỉnh T (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên
đơn bà Lâm Thị G trình bày:* Vào ngày 21/10/2020 (ương lịch), bà Lâm Thị G có
cho bà Kim Thị Sa H, địa chỉ ở ấp TL, xã NL, huyện DH, tỉnh T vay số tiền
100.000.000 đồng, mục đích là để cho bà Kim Thị Sa H đáo hạn ngân hàng, thời hạn
vay là 03 ngày, lãi suất cho vay mỗi ngày là 400.000 đồng trên số tiền 100.000.000
đồng (144%/năm). Sau khi vay, bà H có đóng lãi cho bà G được số tiền 2.000.000

đồng, còn lại những lần sau thì do bà Trần Thị Thu N, địa chỉ: ấp TL, xã NL, huyện DH, tỉnh T đóng lãi thay cho bà H, nhưng số tiền bao nhiêu thì bà G không nhớ. Đến ngày 10/11/2020 thì bà H ngừng đóng lãi. Cho đến nay, bà H vẫn chưa trả nợ gốc cho bà G. Vì vậy, bà Lâm Thị G yêu cầu bà Kim Thị Sa H trả số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 31/3/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án, theo mức lãi suất là 20%/năm.

Bị đơn bà Kim Thị Sa H không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký được phân công về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với người tham gia tố tụng nguyên đơn, có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị G như sau:

+ Buộc bà Kim Thị Sa H trả cho bà Lâm Thị G số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất chậm trả kể từ ngày 21/3/2021 đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Kim Thị Sa H nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lâm Thị G khởi kiện yêu cầu bà Kim Thị Sa H, có địa chỉ: ấp TL, xã NL, huyện DH, tỉnh T trả số tiền vay bằng 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 21/3/2021 cho đến

khi kết thúc vụ án theo mức lãi suất 20%/năm. Do đó, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án số 100/TB-TLVA ngày 19/01/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 100A/TB-TA ngày 26/01/2022 và số 100B/TB-TA ngày 01/3/2022, nhưng phía bị đơn bà Kim Thị Sa H đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án lập thủ tục không tiến hành hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, tổng đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho các đương sự. Tại các phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm Ny). Bị đơn bà Kim Thị Sa H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn bà Kim Thị Sa H. Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Lâm Thị G.

[3]. Về chứng cứ: Cho đến thời điểm mở phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không đề nghị Tòa án xác minh, lấy lời khai của người làm chứng cũng như không đề nghị triệu tập thêm ai đến phiên tòa. Bị đơn bà Kim Thị Sa H không gửi bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của bà đối với vụ án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Ngoài ra, Tòa án chỉ tiếp xúc trực tiếp được với bà Htrung lần tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, những lần sau đó do khôn gặp được bà Hnên không thể lấy được lời khai của bà Sa H. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn bà Lâm Thị G và phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án: Nhận thấy, việc bà Lâm Thị G cho bà Kim Thị Sa H vay số tiền 100.000.000 đồng được thể hiện bằng tờ giấy “PHIẾU BIÊN NHẬN”, trong đó: có thể hiện rõ nội dung số tiền vay 100.000.000 đồng, người giao tiền vay là bà Lâm Thị G, người nhận tiền vay là bà Kim Thị Sa H, có chữ ký người nhận tiền vay “saH” và ngày vay là 21/10/2020. Đồng thời, tại Biên bản hòa giải ngày 21/3/2021 của Ban nhân dân ấp Thốt Lốt bà Kim Thị Sa H thống nhất trả tiền cho bà Lâm Thị G, nhưng có xin trả từ từ và thời gian bắt đầu trả là vào ngày 15/6/2021, còn lãi suất thì tính từ ngày 21/3/2021 theo mức lãi suất do Nhà nước quy định. Như vậy, căn cứ vào tờ giấy “PHIẾU BIÊN NHẬN” và Biên bản hòa giải ngày 21/3/2021 của

Ban nhân dân ấp Thốt Lốt có đủ cơ sở xác định việc bà Kim Thị Sa H có vay của bà Lâm Thị G số tiền 100.000.000 đồng là có thật. Đồng thời, từ khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cho đến nay, bà Kim Thị Sa H vẫn không có ý kiến hay hành động để phản đối lại yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị G. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định bà Kim Thị Sa H còn nợ bà Lâm Thị G số tiền 100.000.000 đồng và có trách nhiệm trả cho bà Lâm Thị G số tiền nợ 100.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về yêu cầu tính lãi từ ngày 21/3/2021 của bà Lâm Thị G theo mức lãi suất 20%/năm đối với số tiền 100.000.000 đồng. Nhận thấy, tại Biên bản hòa giải ngày 21/3/2021 của Ban nhân dân ấp Thốt Lốt bà Kim Thị Sa H và bà Lâm Thị G thống nhất tính lại lãi suất cho vay theo mức lãi suất do Nhà nước quy định và thời gian bắt đầu tính lãi từ ngày 21/3/2021. Do đó, yêu cầu về lãi suất của bà G là phù hợp với sự thỏa thuận giữa bà H và bà G tại Biên bản ngày 21/3/2021 của Ban nhân dân ấp Thốt Lốt và phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Cụ thể, từ ngày 21/3/2021 đến ngày xét xử (ngày 15/7/2022) là 15 tháng 24 ngày: $100.000.000 \text{ đồng} \times [(15 \text{ tháng} \times 1,66\%/\text{tháng}) + (24 \text{ ngày} \times 0,055\%/\text{ngày})] = 26.220.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền vốn gốc và lãi mà bà Kim Thị Sa H có trách nhiệm trả cho bà Lâm Thị G trong vụ án này bao gồm: vốn gốc 100.000.000 đồng + lãi suất 26.220.000 đồng bằng 126.220.000 đồng.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc bà Lâm Thị G cho bà Kim Thị Sa H vay với mức lãi suất lúc đầu là 144%/năm (tức 100.000.000 đồng mỗi ngày tiền lãi là 400.000 đồng) vượt quá mức lãi suất mà pháp luật dân sự quy định là 144%/năm - 20%/năm = 124%/năm. Trường hợp bà Kim Thị Sa H đã góp lãi cho bà Lâm Thị G theo mức lãi 144%/năm thì bà H có quyền yêu cầu bà Lâm Thị G hoàn trả lại phần lãi suất đã góp vượt quá quy định của pháp luật. Nhưng trong vụ án này, bà Kim Thị Sa H không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án, khi Tòa án mời làm việc hay triệu tập thì bà Kim Thị Sa H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử dành cho bà Kim Thị Sa H một vụ kiện khác nếu có yêu cầu bà Lâm Thị G hoàn trả lại số tiền lãi đã góp vượt quá quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Kim Thị Sa H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị G.

1. Buộc bà Kim Thị Sa H phải trả cho bà Lâm Thị G số tiền vốn gốc 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng và tiền lãi 26.220.000 (Hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền phải trả bằng 126.220.000 (Một trăm hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Kim Thị Sa H phải chịu 6.311.000 (Sáu triệu ba trăm mười một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (mức án phí là 5% giá trị tranh chấp).

Bà Lâm Thị G không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Lâm Thị G số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006920 ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh